TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN N** **TP. Đ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **88**/2020/QĐST-HNGĐ	*Ngũ Hành Sơn, ngày 17 tháng 11 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Dân sự thụ lý số 82/2020/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Ông **Ngô Đình T**, sinh năm: 1990. Trú tại: Tổ 50, phường H, quận N, TP. Đ.

Bị đơn: Bà **Mai Thị Thanh N** – sinh năm 1991. Trú tại: Số 24 đường Nguyễn Hữu Cầu, phường H, quận N, TP. Đ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Ngô Đình T, sinh năm: 1990. và bà Mai Thị Thanh N – sinh năm 1991.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Ngô Đình T và bà Mai Thị Thanh N thuận tình ly hôn.

Về con chung: Hai bên xác nhận vợ chồng có 01 con chung Ngô Mai Ngọc Tâm Đ, sinh ngày 03/12/2018. Thuận tình ly hôn các bên thỏa thuận giao con Ngô Mai Ngọc Tâm Đ, sinh ngày 03/12/2018 cho bà Nga trực tiếp nuôi dưỡng cho đến

khi con đủ 18 tuổi. Ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/ tháng; thời gian cấp dưỡng từ tháng 11 năm 2020 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Ly hôn các bên đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000đ ông T tự nguyện chịu.

Án phí cấp dưỡng nuôi con chung: 150.000đ ông T tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ ông T đã nộp theo biên lai thu số 0007044 ngày 14/10/2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận N, thành phố Đ. (Ông T đã nộp đủ áp phí hôn nhân gia đình và án phí cấp dưỡng nuôi con chung).

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS Q.N;
- UBND phường H, quận N,
Thành phố Đà Nẵng (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 198, đăng ký ngày 10/12/2016).
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Trần Công Hoan